

Giải pháp phát triển du lịch bền vững tại vùng duyên hải miền Trung trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế

Trương Phan Kiều Oanh

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng

Tóm tắt: Với vị trí địa lý thuận lợi, vùng Duyên hải miền Trung là khu vực có nhiều thế mạnh để phát triển các sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng. Tuy nhiên, các tỉnh Duyên hải miền Trung vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng vốn có. Bài viết đề cập đến thực trạng, nêu lên những khó khăn trong quá trình phát triển du lịch, từ đó đưa ra những giải pháp để phát triển du lịch vùng duyên hải miền Trung mang tính bền vững.

Từ khóa: Du lịch bền vững, Vùng Duyên hải miền Trung.

1. Tiềm năng phát triển du lịch vùng duyên hải miền Trung

Vùng duyên hải miền Trung là vùng kinh tế bao gồm 9 tỉnh, thành phố trải dài từ Thừa Thiên-Huế đến Bình Thuận với vị trí là cầu nối giữa Bắc Trung Bộ với Đông Nam Bộ và khu vực Tây Nguyên đã tạo điều kiện thuận lợi cho vùng duyên hải miền Trung khai thác, phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn. Hiện nay, vùng duyên hải miền Trung đang tập trung phát triển các sản phẩm du lịch như: du lịch biển, đảo gắn với các di sản văn hóa đặc sắc và hệ sinh thái đa dạng. Với những đặc trưng cơ bản của vùng ven biển tạo ra cơ hội cho vùng duyên hải miền Trung phát triển không gian du lịch theo lợi thế riêng của mình nhằm thu hút lượng khách du lịch quốc tế và nội địa.

- Du lịch biển, đảo: Nét tương đồng và đặc trưng cơ bản của vùng duyên hải miền Trung là du lịch biển, đảo. Hầu hết các tỉnh, thành phố trong vùng đều giáp với biển với tổng chiều dài 1.430km, chiếm 43,8% bờ biển cả nước nên rất thuận lợi để phát triển sản phẩm du lịch này.

- Du lịch sinh thái: Được thiên nhiên ưu ái, vùng duyên hải miền Trung sở hữu nhiều cảnh quang thiên nhiên đẹp, hùng vĩ và đa dạng. Trong đó phải kể đến Bạch Mã, Tam Giang, Hải Vân, Bà Nà, Thiên Bút, Đá Bia,... là những điểm có phong cảnh thiên nhiên đẹp, khí hậu mát mẻ, tạo nên các sản phẩm du lịch hấp dẫn. Khách du lịch đến đây không chỉ tham quan, thư giãn và có thể hòa mình với thiên nhiên vui chơi giải trí hết sức phong phú.

- Du lịch di sản văn hóa: Di sản văn hóa luôn được coi là tài nguyên du lịch quan trọng. Vùng duyên hải miền Trung là nơi có cả di sản văn hóa vật thể và phi vật thể phong phú như: Di tích cố đô Huế, Nhã nhạc Cung đình Huế, Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn, các Di tích đền tháp Champa..., trong đó có nhiều di sản được UNESCO công nhận là di sản thế giới như Nhã nhạc cung đình Huế, thánh địa Mỹ Sơn...

Bên cạnh các di tích lịch sử, các giá trị văn hóa truyền thống, các làng nghề thủ công mỹ nghệ, ẩm thực địa phương cũng được khai thác tạo nên sự đa dạng cho các sản phẩm du lịch của Vùng.

2. Thực trạng phát triển du lịch bền vững vùng duyên hải miền Trung.

- Phát triển du lịch bền vững gắn với phát triển kinh tế: Du lịch hiện nay được xem là ngành kinh tế mũi nhọn của vùng, trong đó trọng tâm là du lịch biển đảo đối với khu vực duyên hải miền Trung. Với quan điểm đó, du lịch ngày càng có một vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của toàn vùng. Theo số liệu từ Tổng cục Du lịch, giai đoạn 2010 - 2015, thu nhập của ngành du lịch vùng tăng bình quân trên 20% mỗi năm đóng góp thiết thực cho nền kinh tế, năm 2014 -2015 đã thu hút 109.472 lao động làm việc trong ngành du lịch vùng, chiếm 5,32% tổng số lao động du lịch cả nước.

Mặc dù 2010 - 2015 là giai đoạn khó khăn chung của toàn ngành nhưng ngành du lịch các tỉnh duyên hải miền Trung vẫn đạt được những bước tăng trưởng vượt bậc, số lượng khách du lịch quốc tế và nội địa đến tham quan tại khu vực mỗi năm tăng bình quân khoảng 12%. Lượng khách quốc tế đến toàn khu vực chiếm gần 60% cơ cấu khách du lịch của cả nước, trong chừng mực nào đó, con số này cho thấy lượng khách đến khu vực duyên hải miền Trung là chủ yếu, chiếm vị trí quan trọng trong cơ cấu khách du lịch của cả nước.

Tổng số doanh nghiệp kinh doanh lữ hành toàn vùng năm 2014 - 2015 là 469 doanh nghiệp, trong đó có 117 đơn vị lữ hành quốc tế (chiếm 10% so với cả nước), 352 đơn vị lữ hành nội địa với nhiều thương hiệu lớn như Vitours, HIS, Saigontourist, Danatours, Sanest Tourist... khắc phục dần hoạt động của các đơn vị lữ hành tự do.

- Phát triển du lịch bền vững gắn với phát triển văn hóa - xã hội: Được xem là một ngành công nghiệp

không khói, hoạt động du lịch tại khu vực duyên hải miền Trung đem lại những tác động tích cực đến sự phát triển văn hóa - xã hội của các địa phương trong vùng.

Hoạt động du lịch giúp văn hóa các địa phương trong vùng được tôn trọng, bảo vệ và khai thác phát huy giá trị và được giới thiệu, quảng bá rộng rãi. Du lịch cộng đồng mang lại hiệu quả rõ ràng thông qua việc tạo thêm nhiều công ăn việc làm, gìn giữ và phát huy các làng nghề truyền thống, bảo vệ các giá trị cộng đồng. Bên cạnh đó, du lịch phát triển cũng làm thay đổi diện mạo đô thị. Tại các địa phương là trọng điểm phát triển du lịch của vùng như Đà Nẵng, Quảng Nam, Nha Trang, đô thị được chỉnh trang, cơ sở hạ tầng và các điều kiện dịch vụ công cộng được quan tâm phát triển. Ngoài ra, các lễ hội văn hóa truyền thống diễn ra hàng năm như lễ hội cầu ngư, hội làng Tụy Loan, tuần lễ văn hóa Cồng chiêng..., các sự kiện văn hóa nghệ thuật như Cuộc thi bắn pháo hoa quốc tế Đà Nẵng, Festival Biển Nha Trang, Festival võ thuật Bình Định... được tổ chức định kỳ đã thu hút hàng trăm nghìn lượt du khách và nâng cao cả đời sống vật chất lẫn tinh thần cho người dân địa phương.

- Phát triển du lịch bền vững gắn với đảm bảo bền vững tài nguyên và môi trường: Tuy không gây ra những tác động nặng nề đến môi trường như những ngành công nghiệp khác, nhưng nếu không biết cách khai thác một cách hợp lý thì những hoạt động du lịch vẫn tiềm ẩn những rủi ro đến sự bền vững của tài nguyên và môi trường địa phương. Nhận thức được điều đó, chính quyền các địa phương của khu vực duyên hải miền Trung đã có những chính sách và hoạt động nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực của du lịch đến môi trường tự nhiên như thành lập nhóm chuyên trách về vấn đề vệ sinh môi trường bãi biển tại Đà Nẵng, không sử dụng túi nylon tại đảo Cù Lao Chàm, đưa ra các quy định siết chặt các yêu cầu về vệ sinh dịch tễ và môi trường sống, chống buôn bán động vật hoang dã, nhất là đối với các loài động vật có nguy cơ như rùa biển, chim biển, cá voi, cá mập...

3. Những khó khăn trong phát triển du lịch bền vững vùng duyên hải miền Trung

Bên cạnh những kết quả đạt được do việc phát triển du lịch theo hướng bền vững tại mỗi địa phương trong vùng, những năm qua việc phát triển du lịch tại các địa phương thuộc vùng cũng còn tồn tại một số khó khăn như:

- Về phát triển kinh tế: Mặc dù có rất nhiều lợi thế nhưng sự phát triển của ngành du lịch trong khu vực thời gian qua nhìn chung vẫn còn diễn ra chậm chạp, hiệu quả thấp chưa xứng với tiềm năng sẵn có. Ngoài các địa phương như Đà Nẵng, Hội An, Nha Trang, có ngành du lịch phát triển khá sôi động thì các tỉnh còn lại hoạt động du lịch chưa phát triển. Ngành du lịch của vùng thời gian qua chủ yếu phát triển theo chiều

rộng thông qua việc khai thác thô các tài nguyên du lịch và thu hút vốn đầu tư vào phát triển hệ thống cơ sở lưu trú, sản phẩm du lịch khá đơn điệu; điều này thể hiện ở chỉ tiêu bình quân một lượt khách thấp, thời gian lưu lại bình quân của một khách ở tất cả các tỉnh/thành phố trong khu vực chỉ xoay quanh con số 3 ngày và chậm thay đổi trong thời gian dài vừa qua.

Đội ngũ hướng dẫn viên du lịch trong vùng chưa qua đào tạo chuyên nghiệp còn chiếm tỷ trọng đáng kể; tỷ lệ lao động lành nghề, đáp ứng cao yêu cầu doanh nghiệp thấp; thiếu hụt nguồn lao động chất lượng cao, nhất là lao động quản lý trung và cao cấp, hướng dẫn viên du lịch biết ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh (nhất là tiếng Nhật, Trung và Nga).

Sự phối hợp, liên kết giữa các địa phương trong vùng về việc phát triển du lịch vẫn còn nhiều hạn chế; các sản phẩm du lịch chủ lực của các địa phương còn trùng lặp, đơn điệu, chưa phong phú, thiếu dịch vụ đi kèm vì vậy chưa thật sự thu hút được du khách, dẫn đến thời gian lưu trú ngắn, mức chi tiêu bình quân của du khách thấp, hiện tượng “một đi không trở lại” xảy ra phổ biến.

- Về văn hóa — xã hội: Việc tu bổ, xây mới các công trình tín ngưỡng không đúng nguyên tắc trùng tu và việc xây dựng các công trình dịch vụ không theo quy hoạch, kiến trúc thống nhất trong thời gian qua đã gây ảnh hưởng tiêu cực tới cảnh quan của một số điểm đến trong vùng như phố cổ Hội An, thánh địa Mỹ Sơn... Bên cạnh các hoạt động tu bổ tôn tạo di tích được thực hiện bởi các cơ quan chuyên môn trong các khâu thiết kế tư vấn, giám sát vẫn còn tồn tại hoạt động tu bổ di tích tự phát trong nhân dân làm ảnh hưởng tới giá trị kiến trúc tổng thể của khu di tích, ảnh hưởng tới cảnh quan, tới nguồn tài nguyên đất (chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất), tài nguyên nước ngầm (làm ảnh hưởng tới nguồn nước ngầm), tài nguyên sinh thái (phá rừng, lấp suối), ô nhiễm không khí trong giai đoạn xây dựng (bụi, tiếng ồn phát ra trong hoạt động san lấp, đổ đất cát). Kiến trúc của các khu dịch vụ do người dân tự đầu tư xây dựng đã và đang phá vỡ cảnh quan chung các khu/điểm du lịch.

- Về môi trường: Hoạt động khai thác du lịch ở nhiều di tích tôn giáo tín ngưỡng vẫn còn tình trạng quá tải hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ khách tham quan, du lịch. Từ đó dẫn đến việc gia tăng lượng rác thải, nước thải và chất thải không kiểm soát và làm nhiễm bẩn các nguồn nước, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái của di tích. Bên cạnh đó, nhu cầu phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của người dân trong khu vực gia tăng khiến việc xây dựng các cơ sở hạ tầng như mở đường, san lấp mặt bằng lấn biển, xây dựng bến bãi cầu cảng, xây dựng các công trình phục vụ dân sinh... tại khu vực lân cận di tích, hoặc thậm chí trong phạm vi bảo vệ của các di tích đã và đang diễn ra với mức độ ngày càng lớn, gây ảnh hưởng đến môi trường di tích ở các cấp độ khác nhau. Chẳng hạn

tại di tích Cố đô Huế, phố cổ Hội An... nhiều hộ dân đã sống trong phạm vi di tích từ vài ba thế hệ; sự gia tăng dân số và nhu cầu nâng cao tiện nghi của người dân khu vực di tích đã gây những tác động không nhỏ đến sự bền vững của môi trường tại các di tích.

Việc khai thác các tour du lịch sinh thái rừng bao gồm các hoạt động xâm lấn các khu/hệ cư trú, buôn bán, săn bắn/đánh bắt động vật hoang dã, thu gom sản phẩm phụ từ rừng, đốn cây... là mối đe dọa chính đối với đa dạng sinh học ở các khu bảo tồn thiên nhiên, các rừng quốc gia, rừng đặc dụng. Sự thiếu ý thức của khách du lịch cũng thể hiện trong việc mua động vật hoang dã và những sản phẩm từ biển, rừng như san hô, cao, mật gấu, hải sâm... Đây là hành động gián tiếp thúc đẩy việc khai thác cạn kiệt các nguồn tài nguyên rừng làm nguy hại đến giá trị đa dạng sinh học của các khu/điểm du lịch.

3. Giải pháp phát triển du lịch bền vững vùng duyên hải miền Trung

Dựa vào tiềm năng và nguồn lực phát triển du lịch, quy hoạch phát triển du lịch các tỉnh duyên hải miền Trung để phát triển du lịch bền vững nên thực hiện những giải pháp sau:

Một là, thực hiện liên kết để tạo ra sản phẩm liên hoàn giữa các địa phương trong vùng duyên hải miền Trung: Nhấn mạnh quy trình kết nối giữa các yếu tố của sản phẩm du lịch và giữa các sản phẩm du lịch độc lập để tạo thành hệ thống sản phẩm du lịch liên hoàn. Các tuyến du lịch đặc sắc, liên hoàn kết nối các khu, điểm du lịch trong Vùng thành chuỗi giá trị cung ứng dịch vụ của các chuyến du lịch trong Vùng. Những yếu tố tương đồng về sản phẩm du lịch được thiết kế có khả năng thay thế nhau; những yếu tố khác biệt về sản phẩm du lịch được thiết kế bổ sung cho nhau. Quy hoạch phân cụm, nhóm sản phẩm du lịch vừa đảm bảo khả năng thay thế vừa đảm bảo tính bổ sung định dạng thành những chuỗi sản phẩm liên hoàn với khả năng thay đổi và làm mới liên tục tùy thuộc nhu cầu thị trường.

Hai là, tạo điểm nhấn trong từng hoạt động du lịch phù hợp với sản phẩm du lịch của từng địa phương: Vùng duyên hải miền Trung chia làm 2 tiểu vùng nhỏ: Vùng bắc Trung bộ và Nam trung bộ. Mỗi tiểu vùng có các thế mạnh khác nhau. Nhà quản lý cần nghiên cứu để tạo ra sản phẩm du lịch phù hợp. Vùng Bắc Trung Bộ cần làm nổi bật vị trí là trung tâm du lịch di sản về văn hóa và sinh thái. Trong đó, Cố đô Huế, Nhã nhạc cung đình Huế, thành Nhà Hồ, khu di tích Kim Liên là những điểm nhấn về du lịch văn hóa, lịch sử; vườn quốc gia Bạch mã, bãi tắm Lăng cô, Thiên Viện trúc lâm (Huế), Suối nước khoáng Thanh Tân.. là những điểm nhấn về du lịch sinh thái, du lịch biển, đảo với các đô thị du lịch Huế.

Mặt khác, mỗi khu du lịch, điểm du lịch trong Vùng

cần được thiết kế quy hoạch, tập trung có ưu tiên đầu tư phát triển tạo thành những điểm nhấn du lịch chuyên đề về văn hóa và sinh thái kết nối với các trung tâm, đô thị du lịch. Sự nổi bật và tính đặc thù cần được khai thác trong yếu tố văn hóa địa phương tạo dấu ấn cho mỗi địa danh du lịch và hình thành thương hiệu điểm đến và thương hiệu du lịch chung của Vùng.

Ba là, xây dựng phong cách đặc trưng trong hoạt động du lịch ở mỗi địa phương: phát triển ý tưởng sản phẩm theo phong cách đặc trưng riêng, tạo sự khác biệt dựa vào thế mạnh nổi trội và đặc thù về yếu tố tự nhiên và văn hóa của mỗi địa phương. Sản phẩm du lịch được hình thành và thiết kế theo ý tưởng riêng đối với từng phân khúc thị trường. Giữa các tỉnh trong Vùng cần có sự xem xét thống nhất và phân công khi xác định sản phẩm đặc trưng của tỉnh mình và của các khu du lịch cụ thể. Những yếu tố tương đồng về tài nguyên cần phát huy trở thành chi tiết sản phẩm bổ trợ, tránh sự trùng lặp và sao chép lẫn nhau. Yếu tố đặc trưng của sản phẩm du lịch có thể tìm thấy trước hết trong văn hóa bản địa, sản vật địa phương, sinh thái đặc thù và phong cách phục vụ. Mỗi tỉnh xây dựng chuỗi các sản phẩm đặc trưng và bổ trợ cho các tỉnh bạn hình thành những sản phẩm đặc trưng của Vùng.

4. Kết luận

Phát triển du lịch bền vững là một vấn đề rộng, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực. Trong phạm vi của bài viết, khó có thể bao quát, đề cập được toàn bộ những vấn đề xã hội quan tâm, những vướng mắc tồn tại trong những năm qua tại hoạt động này. Chúng tôi hy vọng thông qua bài viết này sẽ góp phần làm rõ hơn thực trạng phát triển du lịch bền vững tại vùng duyên hải miền Trung cũng như đề xuất một số giải pháp để phát triển du lịch bền vững ở ba khía cạnh: kinh tế, văn hóa — xã hội và môi trường./

Tài liệu tham khảo

1. Trần Du Lịch (2011), “Báo cáo đề dẫn Hội thảo khoa học Liên kết phát triển 7 tỉnh Duyên hải Miền Trung”, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Liên kết phát triển 7 tỉnh duyên hải miền Trung.
2. Thủ tướng Chính Phủ (2014), Quyết định phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030”, ban hành ngày 24 tháng 12 năm 2014.
3. Nguyễn Phúc Nguyên, Lê Thế Giới (2013) Phát triển bền vững du lịch duyên hải miền Trung theo cách tiếp cận chuỗi giá trị, Tạp chí Phát triển Kinh tế,
4. <http://vneconomy.vn/thoi-su/6-thach-thuc-voi-vung-duyen-hai-mien-trung-20140819111710163.htm>